

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BÀ RỊA
TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - hạnh phúc**

Bản án số: 41/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 24/7/2019

“V/v t/c thay đổi người trực tiếp nuôi con
sau khi ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BÀ RỊA, TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Thương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đặng Văn Đề

2. Bà Nguyễn Thị Tuyết Hồng

Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Thảo – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Nhung – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 93/2019/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 3 năm 2019 về việc “tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 51/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 7 năm 2019; giữa các đương sự:

1. ***Nguyên đơn:*** Bà Trương Thị Lệ H, sinh năm 1982 (có mặt);

Địa chỉ: Tổ 6 ấp P 4, xã T, thành phố B, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

2. ***Bị đơn:*** Ông Văn Quang N, sinh năm 1982 (có mặt);

Địa chỉ: 106 đường H, khu phố 1, phường P, thành phố B, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

[1]. Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản lấy lời khai, biên bản hòa giải và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Trương Thị Lệ H trình bày và xác định yêu cầu khởi kiện như sau:

Bà Trương Thị Lệ H và ông Văn Quang N đã ly hôn theo quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số: 46/2018/QĐST-HNGĐ ngày 11/5/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Theo quyết định này thì Tòa án giao con chung của bà và ông N là cháu Văn Thành P, sinh ngày 14/10/2011 cho ông N trực tiếp nuôi dưỡng đến 18 tuổi nhưng ông N chăm sóc cháu P không chu đáo, không quan tâm đến việc học tập của cháu. Ông N cấm cháu P nhận bà là Mẹ, cấm nhận quà, đồ chơi...do bà mua cho. Ông N làm nghề tự do, giờ giấc, thu nhập không ổn định, hiện tại ông N còn phải nương nhờ vào nơi ở và thu nhập từ việc buôn bán quán của người mẹ già. Trong khi đó bà H có nơi ở, việc làm và thu nhập ổn định. Thu nhập có được từ việc kinh doanh vải sợi khoảng 20.000.000 đồng/tháng. Bà đủ điều kiện để trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu P.

Do vậy nay bà Trương Thị Lệ H khởi kiện, yêu cầu Tòa án giải quyết thay đổi người trực tiếp nuôi con, buộc ông Văn Quang N phải giao cháu Văn Thành P, sinh ngày 14/10/2011 cho bà trực tiếp nuôi dưỡng đến 18 tuổi, bà không yêu cầu ông N cấp dưỡng nuôi con.

[2]. Tại biên bản lấy lời khai, biên bản hòa giải và tại phiên tòa, bị đơn ông Văn Quang N trình bày:

Ông đồng ý với lời trình bày của bà Trương Thị Lệ H về quan hệ hôn nhân giữa ông và bà H; về quyền trực tiếp nuôi con chung của ông theo quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số: 46/2018/QĐST- HNGĐ ngày 11/5/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Ông chăm sóc, dạy dỗ cháu Văn Thành P chu đáo. Ông không cản trở việc thăm nom, chăm sóc cháu P như bà H trình bày. Hiện nay ông và cháu P đang ở nhà mẹ ruột của ông cùng với người anh ruột và người cháu gọi ông là Chú. Ông cũng nhờ sự giúp đỡ từ họ trong việc chăm sóc nuôi dưỡng cháu P. Ông là tài xế xe cho công ty, làm việc theo ca, thu nhập 9.000.000 đồng/tháng. Ngoài ra còn thu nhập khác, tổng thu nhập khoảng 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng/tháng.

Nay trước yêu cầu của bà H thì ông không đồng ý vì ông không muốn xáo trộn sinh hoạt và học tập của cháu P.

[3]. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bà Rịa kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong tố tụng dân sự có ý kiến như sau:

-Về tố tụng:

Tranh chấp giữa nguyên đơn và bị đơn là tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn. Bị đơn có nơi cư trú tại thành phố B nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Bà Rịa theo quy định tại khoản 3 Điều 28; khoản 1 Điều 35; Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Việc thu thập chứng cứ, tổ chức phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải là đúng quy định tại các Điều 97, Điều 208- 211 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký tòa án đã thực hiện đúng quy định của pháp luật. Việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn và bị đơn đã thực hiện đúng và đầy đủ.

-Về nội dung: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận. Về án phí đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Qua nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận công khai tại phiên tòa, sau khi nghe ý kiến của Vị đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử sơ thẩm nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Bà Trương Thị Lệ H có đơn khởi kiện, yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Văn Quang N phải giao lại con chung của bà và ông N là cháu Văn Thành P cho bà trực tiếp nuôi dưỡng đến 18 tuổi, nên xác định vụ việc trên thuộc loại quan hệ tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn và việc Tòa án nhân dân thành phố Bà Rịa thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại các Điều 28, 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung giải quyết:

[2.1]. Xét điều kiện nuôi con của ông Văn Quang N: Ông Văn Quang N thừa nhận hiện nay ông và cháu Văn Thành P đang ở chung nhà của mẹ ruột ông. Ở cùng nhà còn có người anh ruột của ông và người cháu gọi ông là Chú. Ông N được sự giúp đỡ của họ trong việc chăm sóc, nuôi dưỡng cháu P. Ngoài nơi ở này thì ông không còn nơi ở nào khác. Ông N hiện là tài xế làm việc theo ca, phụ thuộc vào sự bố trí giờ giấc của công ty. Có lúc vì tính chất công việc ông làm theo ca 24 giờ cả 15 ngày, có khi 30 ngày. Thu nhập cho việc làm tài xế là 9.000.000 đồng/tháng. Ngoài khoản thu nhập này ông còn các khoản thu nhập từ những việc làm khác. Tổng cộng thu nhập của ông khoảng 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng/tháng, tuy nhiên ngoài các chứng cứ thể hiện việc làm và khoản thu nhập có được từ việc làm tài xế là 9.000.000 đồng/tháng thì ông N không cung cấp được tài liệu chứng cứ nào khác.

[2.2]. Xét điều kiện nuôi con của bà Trương Thị Lệ H: Căn cứ vào lời trình bày của bà H được ông N thừa nhận thì hiện nay bà H có tài sản riêng là nhà đất tọa lạc tại ấp P 4, xã T, thành phố B. Việc làm hiện tại của bà H là kinh doanh vải sợi với thời gian kinh doanh ổn định từ 08 giờ sáng đến 17 giờ chiều hàng ngày. Hiện nay thì thu nhập của bà H ông N không xác định được nhưng khi quan hệ hôn nhân giữa ông và bà H còn tồn tại thì ông biết thu nhập từ việc kinh doanh vải sợi là hơn 10.000.000 đồng/tháng.

[2.3]. Bà H cho rằng ông N luôn cản trở việc thăm nom, chăm sóc của bà đối với cháu P. Ông N chăm sóc cháu P không chu đáo trong sinh hoạt và trong học tập. Mặc dù lời trình bày này của bà H không được ông N thừa nhận, tuy nhiên căn cứ vào lời khai của cháu P và kết quả xác minh của Tòa án tại nơi cư trú và học tập của cháu thì có cơ sở để xác định lời trình bày của bà H là đúng. Ông N ít có thời gian chăm sóc cháu P. Người thực hiện việc chăm sóc cháu P chủ yếu là mẹ của ông N và bà cũng chính là người đóng chi phí học tập cho cháu.

Từ những phân tích trên cho thấy bà H có đủ điều kiện về vật chất và tinh thần để trực tiếp chăm sóc, nuôi con hơn so với ông N. Ông N đã vi phạm nghĩa vụ của người trực tiếp nuôi con trong thời gian được Tòa án giao quyền nuôi dưỡng cháu P. Ông N không còn đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc,

nuôi dưỡng và giáo dục con, nên yêu cầu khởi kiện của bà H là có cơ sở cần được chấp nhận. Điều này cũng phù hợp với chính nguyện vọng của cháu P.

Do yêu cầu của bà H được Tòa án chấp nhận nên ông N phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 28; Khoản 1 Điều 35; Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự; Các Điều 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Tuyên xử:

[1]. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Trương Thị Lệ H về việc tranh chấp thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn.

Buộc ông Văn Quang N phải giao con chung của bà Trương Thị Lệ H và ông Văn Quang N là cháu Văn Thành P, sinh ngày 14/10/2011 cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (18 tuổi), ông N không phải cấp dưỡng nuôi con.

Ông Văn Quang N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được quyền cản trở.

[2]. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Văn Quang N phải nộp 300.000 (ba trăm ngàn) đồng.

Hoàn trả lại cho bà Trương Thị Lệ H 300.000 (ba trăm ngàn) đồng tạm ứng án phí bà H đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0008135 ngày 15/3/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

[3]. Về quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (24/7/2019) để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu xét xử phúc thẩm

Nơi nhận:

- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND TP. Bà Rịa;
- Chi cục THA Dân sự TP Bà Rịa;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Thị Thương